|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH TUẦN 1 (Từ ngày 30/12/2024 đến 03/01/2025)** | | | | | | | | | |
| **Hình thức** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| **Đón trẻ** | Trò chuyện về ngày thứ 7 và chủ nhật vừa qua của bé | Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | | Trẻ lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp phù hợp với tình huống | | Trẻ biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn, biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng - sai”, “tốt- xấu“ | | Nghe bài hát “Em yêu cây xanh” | |
| **Tăng cường vận động dư cân – béo phì** | Chạy nâng cao đùi. | | | | | | | | |
| **Giờ học** | **Nhận thức:**  Một số loài hoa | **Tạo hình:**  Xé dán vòng cung  (theo đề tài) | **Âm nhạc:**  Vận động theo bài hát “em yêu cây xanh” | | **Làm quen chữ viết**  chữ h, chữ t | | **Thể dục**  Ném trúng bằng 1 tay - đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m) | |
|  | Tiếp tục hoàn thành sản phẩm trong giờ tạo hình. |  | | **Thực hiện bài tập**  chữ cái h, t | |  | |
| **Vui chơi trong lớp** | **Xây dựng:** Mô hình phát triển trong không gian ba chiều.  **TCGBCCT**: Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.  Chỉ số 67: Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp.  **Góc học tập**:  -Trẻ biết đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả.  **-**Trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả | **Xây dựng:** Khả năng hình dung các nguyên vật liệu sẽ sử dụng để xây dựng mô hình.  **TCGBCCT**: Tự đưa ra tình huống giả bộ ngày càng đa dạng phong phú.  **Góc học tập**: Chỉ số 115. Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại;  **Góc thư viện: Chỉ số 64**: Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. | **Xây dựng:** Mô hình phát triển trong không gian ba chiều.  **TCGBCCT**: cùng bạn thoả thuận về trò chơi.  **Âm nhạc:**  Trẻ lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.  **Góc thư viện:**  Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. | | **Xây dựng:** Rủ nhau chơi, thoả thuận về MHXD và phân công thực hiện.  **TCGBCCT**: cùng bạn chuẩn bị đồ chơi, nơi chơi.  **Tạo hình:** Trẻ biết lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt,  **Góc văn học:** Trẻ dùng được câu đơn, | | **Xây dựng:** Chấp nhận sự khác biệt giữa bạn chơi với mình.  **TCGBCCT**: Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.  **Âm nhạc:**  Chỉ số 99. Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc;  **Góc học tập**: Trẻ biết gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **TCDG:** Dệt vải  **Tăng cường vận động:**  - Ô ăn quan  - Đi trên dây   * Tung, đập bắt bóng tại chỗ * Ném trúng đích bằng 1 tay * Tung, đập bắt bóng tại chỗ   **Chơi tự do** | **TCVĐ :** Bắt cá.  **Tăng cường vận động:**  - Ô ăn quan  - Đi trên dây   * Tung, đập bắt bóng tại chỗ * Ném trúng đích bằng 1 tay * Tung, đập bắt bóng tại chỗ   **Chơi tự do** | **Quan sát:** Trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả.  **Tăng cường vận động:**  - Ô ăn quan  - Đi trên dây   * Tung, đập bắt bóng tại chỗ * Ném trúng đích bằng 1 tay * Tung, đập bắt bóng tại chỗ   **Chơi tự do** | | **TCDG:** Dệt vải  **Tăng cường vận động:**  - Ô ăn quan  - Đi trên dây   * Tung, đập bắt bóng tại chỗ * Ném trúng đích bằng 1 tay * Tung, đập bắt bóng tại chỗ   **Chơi tự do** | | **TCVĐ:** Bắt cá.  **Tăng cường vận động:**  - Ô ăn quan  - Đi trên dây   * Tung, đập bắt bóng tại chỗ * Ném trúng đích bằng 1 tay * Tung, đập bắt bóng tại chỗ   **Chơi tự do** | |
| **Ăn, Ngủ, Vệ sinh** | Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:   * Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. * Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.   Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.  Trẻ vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy | | | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | Trẻ phân loại được các loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. | **Chỉ số 57**. Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày. | Trẻ ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. | | Trẻ nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | | Trẻ nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... | |
|  | -Trẻ quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. | Đặt yêu cầu trẻ tìm chữ h và chữ t có ở nhà để lần sau vào lớp kể cho bạn và cô cùng nghe | |
| **Tình trạng sức khỏe trẻ** |  |  |  | |  | |  | |
| **Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ** |  |  |  | |  | |  | |
| **Kiến thức, kỹ năng của trẻ** |  |  |  | |  | |  | |